TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Tổ 6, Khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số 5, nhà trọ ông Th, số nhà 411, đường số 3, Khu phố 1, phường Ph, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn Ng.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 04 do UBND xã H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/6/2006).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Ánh T, sinh ngày 14/12/2002. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ, ông Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 02/10/1998 đã trưởng thành, có khả năng lao đông nên Tòa án không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung (chưa thành niên) của ông Ng. Ông Ng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà Đ. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung - nợ chung: Bà Đ, ông Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn Ng mỗi người nộp 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Bà Đ tự nguyện nộp thay cho ông Ng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034031 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M trả cho bà Điệp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình